

Nhật Bản 2026

Public holiday calendar

Date	Day	Holiday	Type
1 thg 1	Thứ Năm	Tết Dương lịch	Public holiday
12 thg 1	Thứ Hai	Ngày Thành niên Thứ Hai thứ hai của tháng 1.	Public holiday
11 thg 2	Thứ Tư	Ngày Quốc khánh Nhật Bản	Public holiday
23 thg 2	Thứ Hai	Sinh nhật Nhật hoàng	Public holiday
20 thg 3	Thứ Sáu	Ngày Xuân phân	Public holiday
29 thg 4	Thứ Tư	Ngày Shōwa Khởi đầu giai đoạn Tuần lễ Vàng.	Public holiday
3 thg 5	Chủ Nhật	Ngày Kỷ niệm Hiến pháp	Public holiday
4 thg 5	Thứ Hai	Ngày Xanh (Midori no Hi)	Public holiday
5 thg 5	Thứ Ba	Ngày Thiếu nhi (Kodomo no Hi)	Public holiday
6 thg 5	Thứ Tư	Ngày nghỉ bù Nghỉ bù cho Ngày Kỷ niệm Hiến pháp rơi vào Chủ nhật 3/5.	Substitute holiday
20 thg 7	Thứ Hai	Ngày Biển (Umi no Hi) Thứ Hai thứ ba của tháng 7.	Public holiday
11 thg 8	Thứ Ba	Ngày Núi (Yama no Hi)	Public holiday
21 thg 9	Thứ Hai	Ngày Kính lão Thứ Hai thứ ba của tháng 9.	Public holiday
22 thg 9	Thứ Ba	Ngày nghỉ Quốc dân (cầu nối Tuần lễ Bạc) Ngày làm việc kết giữa hai ngày lễ trở thành ngày nghỉ - nhờ đó hình thành Tuần lễ Bạc.	Bridge holiday
23 thg 9	Thứ Tư	Ngày Thu phân	Public holiday
12 thg 10	Thứ Hai	Ngày Thể thao Thứ Hai thứ hai của tháng 10.	Public holiday
3 thg 11	Thứ Ba	Ngày Văn hóa	Public holiday
23 thg 11	Thứ Hai	Ngày Tạ ơn Lao động	Public holiday